ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN HOÀN THÀNH ĐĂNG KÝ DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH THEO KHUNG NLNN 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM

Đợt thi ngày 04/06/2023

STT	Lớp	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Cấp độ đăng ký	Ghi chú
1	42K19	161120919134	Trần Hoa Mi	Knul	19/01/1997	Đắk Lắk	B1	
2	43K06.5	171121006505	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	12/05/1999	Hà Tĩnh	B1	
3	43K07.2	171121407203	Lê Thị Ngọc	Ánh	04/04/1999	Hà Tĩnh	B1	
4	43K07.2	171121407218	Đinh Văn	Hoàng	01/12/1998	Đắk Lắk	B1	
5	43K08.4	171121608429	Nguyễn	Phong	25/03/1998	Đắk Lắk	B1	
6	43K18.3	171121018332	Võ Nhật	Thắng	06/10/1999	Đà Nẵng	B1	
7	43K25.1	171121325143	Trần Vũ Quốc	Việt	03/02/1998	Quảng Trị	B1	
8	44K01.3	181121601340	Hà Thị Bích	Thuận	21/05/2000	Quảng Nam	B1	
9	44K02.4	181121302401	Nguyễn Thị Lan	Anh	21/10/2000	Quảng Nam	B1	
10	44K02.4	181121302402	Nguyễn Tuấn	Anh	15/08/2000	Đà Nẵng	B1	
11	44K02.4	181121302425	Nguyễn	Phẩm	03/04/2000	Thừa Thiên Huế	B1	
12	44K03.4	181121703444	Trần Thị Diễm	Trinh	20/07/2000	Quảng Nam	B1	
13	44K06.6	181121006609	Nguyễn Thị Diệu	Hà	27/05/2000	Quảng Trị	B1	
14	44K14	181121514127	Trần Nguyễn Đình	Vũ	23/05/2000	Đà Nẵng	B1	
15	44K15.2	181122015247	Hồ Tất	Thắng	31/05/2000	Nghệ An	B1	
16	44K19	181120919103	Phan Thị Ngọc	Anh	13/12/2000	Đà Nẵng	B1	
17	44K19	181120919127	Nguyễn Lê Nhật	My	17/10/2000	Quảng Nam	B1	
18	44K19_CT2.2	181330919101	Nguyễn Quốc	Vương	01/02/1999	Quảng Nam	B2	
19	44K21.1	181121521110	Nguyễn Thị Lệ	Hiền	22/05/2000	Quảng Nam	B1	
20	44K21.1	181121521132	Lê Hữu	Tài	06/10/2000	Thừa Thiên Huế	B1	
21	44K21.1	181121521139	Nguyễn Thị	Thúy	04/01/2000	Quảng Trị	B1	
22	44K22.3	181124022352	Bùi Thị Hoài	Thương	05/06/2000	Gia Lai	B1	
23	44K23.3	181121723331	Nguyễn Thị Lan	Phượng	22/07/2000	Quảng Nam	B1	
24	44K25.2	181121325202	Trần Nguyễn Thanh	Bách	08/07/2000	Đà Nẵng	B1	
25	44K25.2	181121325235	Lê Tú	Tài	25/07/2000	Đà Nẵng	B1	
26	45K02.3	191121302318	Võ Thị Huỳnh	Hương	07/06/2001	Quảng Nam	B1	

STT	Lớp	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Cấp độ đăng ký	Ghi chú
27	45K02.4	191121302413	Trương Thị Bích	Hà	10/11/2001	Quảng Bình	B1	
28	45K03.3	191121703307	Lê Thành	Đạt	18/11/2001	Thừa Thiên Huế	B1	
29	45K03.3	191121703334	Đào Duy	Phôn	28/08/2001	Quảng Nam	B1	
30	45K03.3	191121703354	Trần Thị Thanh	Vân	27/05/2001	Quảng Trị	B1	
31	45K05	191121505128	Đỗ Thị	Nương	28/12/2001	Quảng Nam	B1	
32	45K05	191121505148	Nguyễn Thị Quỳnh	Trâm	12/09/2001	Quảng Trị	B1	
33	45K06.2	191121006230	Ngô Thị Lin	Lin	28/03/2001	Thừa Thiên Huế	B1	
34	45K06.2	191121006252	Hồ Thị Tú	Uyên	15/06/2001	Hà Tĩnh	B1	
35	45K06.2	191121006253	Trần Thị Mỹ	Uyên	11/08/2001	Đắk Lắk	B1	
36	45K06.4	191121006421	Nguyễn Thị Hồng	Huyên	02/11/2001	Quảng Ngãi	B1	
37	45K06.4	191121006429	Nguyễn Thị Lệ	Nhân	30/12/2001	Quảng Nam	B1	
38	45K07.2	191121407222	Nguyễn Việt	Long	21/07/2001	Quảng Bình	B1	
39	45K08.1	191124008105	Phạm Ngô Duy	Đoan	01/01/2001	Quảng Ngãi	B2	
40	45K08.1	191124008121	Phạm Thị Hồng	Nhi	23/11/2001	Thừa Thiên Huế	B1	
41	45K08.1	191124008136	Phùng Thị Huyền	Trang	12/10/2001	Quảng Bình	B1	
42	45K08.3	191124008318	Lê Trần Nhị	Khang	05/01/2000	Quảng Nam	B1	
43	45K08.3	191124008354	Lương Tường	Vân	01/01/2001	Quảng Nam	B1	
44	45K13.2	191120913245	Lê Thị Như	Quỳnh	31/10/2001	Quảng Nam	B1	
45	45K14	191121514112	Nguyễn Thị My	La	24/03/2001	Quảng Bình	B1	
46	45K14	191121514118	Nguyễn Thị Yến	Phượng	28/06/2000	Quảng Nam	B1	
47	45K14	191121514129	Trần Thị Minh	Uyên	22/04/2001	Quảng Nam	B1	
48	45K15.1	191122015129	Nguyễn Thị Anh	Tâm	29/08/2001	Hà Tĩnh	B1	
49	45K15.2	191122015209	Lê Ngọc Bảo	Hân	13/02/2001	Đà Nẵng	B1	
50	45K15.2	191122015210	Trương Lê Ngọc	Hân	29/08/2001	Quảng Nam	B1	
51	45K15.2	191122015247	Ngô Thị Tú	Thơ	02/10/2001	Quảng Nam	B1	
52	45K15.3	191122015307	Nguyễn Võ Linh	Chi	09/12/2001	Quảng Nam	B1	
53	45K15.4	191122015417	Phạm Phú	Hiếu	07/07/2001	Quảng Nam	B1	
54	45K15.4	191122015449	Trần Thị Ngọc	Thi	24/01/2001	Quảng Nam	B1	
55	45K20	191121120106	Nguyễn Thảo	Chi	06/07/2001	Quảng Nam	B1	
56	45K20	191121120136	Trần Ánh	Minh	06/08/2001	Quảng Trị	B1	
57	45K21.1	191121521117	Lê Thị Phượng	Ly	09/12/2001	Quảng Ngãi	B1	
58	45K21.1	191121521129	Đặng Thúy	Quỳnh	06/04/2001	Quảng Ngãi	B1	
59	45K21.1	191121521141	Võ Thị Thu	Thúy	22/07/2001	Quảng Ngãi	B1	

STT	Lớp	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Cấp độ đăng ký	Ghi chú
60	45K21.1	191121521147	Hán Thị Lan	Trinh	10/05/2001	Đắk Lắk	B1	
61	45K21.2	191121521202	Phan Thị	Ánh	20/01/2001	Nghệ An	B1	
62	45K21.2	191121521212	Dương Việt Huy	Hoàng	06/04/2001	An Giang	B1	
63	45K21.2	191121521213	Nguyễn	Hoàng	23/09/2001	Đắk Lắk	B1	
64	45K21.2	191121521245	Trần Phương	Thảo	11/07/2001	Bà Rịa - Vũng Tàu	B1	
65	45K21.2	191121521253	Nguyễn Thị Thủy	Trinh	09/02/2001	Đà Nẵng	B1	
66	45K22.1	191124022130	Nguyễn Huỳnh Anh	Khoa	24/10/2001	Tp. Hồ Chí Minh	B1	
67	45K23.3	191121723336	Trịnh Thị Hồng	Thắm	18/12/2001	Quảng Nam	B1	
68	45K27	191121927105	Phạm Phú	Hưng	24/02/2001	Đà Nẵng	B1	
69	47K25.1	211121325104	Nguyễn Hà	Điệp	10/09/2003	Quảng Ngãi	B2	

(Danh sách này có 69 thí sinh)